

Số: **1277** / QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **29** tháng **5**, năm **2012**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương: “Phát triển chăn nuôi gia cầm ATSH và áp dụng VietGAHP tại một số đơn vị quân đội”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư 38/2011/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Phát triển chăn nuôi gia cầm ATSH và áp dụng VietGAHP tại một số đơn vị quân đội.
2. Tổ chức chủ trì Dự án: Cục Hậu cần, Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc – Bộ Quốc phòng.
3. Chủ nhiệm dự án: Trần Văn Đập.
4. Địa điểm thực hiện: Hà Nội, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hòa Bình.
5. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm (2012 – 2014).
6. Mục tiêu dự án
- 6.1. Mục tiêu tổng quát:

Giúp cán bộ chiến sỹ trong Bộ Tư lệnh Thông tin nâng cao nhận thức, trình độ kỹ thuật chăn nuôi gia cầm theo hướng an toàn sinh học và áp dụng VietGAHP nhằm ngăn ngừa và hạn chế các rủi ro từ các mối nguy cơ gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm gia cầm, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động; bảo đảm sản xuất thịt đạt tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, không tồn dư chất độc hại và vi sinh vật quá ngưỡng cho phép; bảo đảm tính minh bạch, truy nguyên được nguồn gốc của sản phẩm; giúp các đơn vị tăng gia chăn nuôi nâng cao chất lượng và hiệu quả cao, góp phần đảm bảo và nâng cao đời sống cho cán bộ chiến sỹ của các đơn vị trong Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng 15 mô hình chăn nuôi gà thịt ATSH và áp dụng VietGAHP phù hợp với quy hoạch của các đơn vị, xa khu dân cư, bệnh viện, đường giao thông, khu công nghiệp, hệ thống thoát nước thải theo quy định. Đủ mặt bằng về diện tích, cơ sở hạ tầng chuồng trại, kho, trạm, thiết bị chăn nuôi đạt tiêu chuẩn, bảo đảm quản lý về chất lượng, nguồn gốc con giống, thức ăn, nguồn nước cho chăn nuôi; quản lý đàn gia cầm, dịch bệnh, thuốc thú y, chất thải và bảo vệ môi trường; ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm đúng tiêu chuẩn quy định.

- + Quy mô chăn nuôi: 48.500 con/năm
- + Thời gian nuôi 1 lứa: 10 tuần
- + Tỷ lệ sống: $\geq 95\%$
- + Khối lượng cơ thể 10 tuần tuổi: $\geq 2,0$ kg
- + Tiêu tốn thức ăn/1 kg tăng trọng: $\leq 2,6$ kg
- + Bảo đảm chất lượng, hiệu quả, an toàn vệ sinh thực phẩm chăn nuôi và vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

7. Nội dung, kinh phí và tiến độ thực hiện dự án (theo Phụ lục đính kèm).

8. Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước: 6.000.000.000 đ (sáu tỷ đồng)

Điều 2. Tổ chức chủ trì và cá nhân Chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 1 và Thuyết minh dự án đã được phê duyệt; quản lý dự án và báo cáo Bộ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Chủ nhiệm dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- TTKNQG;
- Lưu: VT, KHCN.

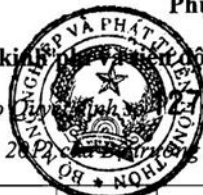


Nguyễn Thị Xuân Thu

Phụ lục

Nội dung, kinh phí và địa điểm thực hiện dự án khuyến nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1217 /QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Nội dung	Quy mô (con)	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	Năm 2012		Hà Nội, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hòa Bình	2.000	
1	Xây dựng mô hình	49.600		1.858.730	
2	Đào tạo tập huấn			50.270	
3	Thông tin tuyên truyền			31.000	
4	Chi khác			60.000	
	Năm 2013		Hà Nội, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hòa Bình	2.000	
1	Xây dựng mô hình	49.600		1.858.730	
2	Đào tạo tập huấn			50.270	
3	Thông tin tuyên truyền			31.000	
4	Chi khác			60.000	
	Năm 2014		Hà Nội, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hòa Bình	2.000	
1	Xây dựng mô hình	49.600		1.858.730	
2	Đào tạo tập huấn			50.270	
3	Thông tin tuyên truyền			31.000	
4	Chi khác			60.000	